

Số: /BC-SGDĐT

Đắk Nông, ngày tháng 12 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện công tác thanh tra Quý IV và năm 2022**

Thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/03/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (*Thông tư số 02/2021/TT-TTCP*); Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Đắk Nông năm 2019 (*Quyết định số 185/QĐ-UBND*); Quyết định số 1768/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 185/QĐ-UBND ngày 30/01/2019; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 09/01/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết 139/NQ-CP ngày 09/01/2018 của Chính phủ, ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp (*Kế hoạch số 14/KH-UBND*); Công văn số 503/TTr-P1 ngày 30/6/2020 của Thanh tra tỉnh về việc thực hiện công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm; Công văn số 895/TTr-P1 ngày 16/11/2020 của Thanh tra tỉnh về việc thực hiện trách nhiệm giải trình theo Luật PCTN 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ (*Công văn số 895/TTr-P1*); Công văn số 405/TTr-VP ngày 10/5/2021 của Thanh tra tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ; Công văn số 1219/TTr-P1 ngày 05/12/2022 của Thanh tra tỉnh về việc đôn đốc báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng Quý IV và tổng kết năm 2022, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) báo cáo kết quả thực hiện công tác thanh tra trong Quý IV và tổng kết năm 2022 như sau:

#### **A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG QUÝ IV NĂM 2022**

##### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA THEO QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-TTCP, CÔNG VĂN SỐ 405/TTr-VP**

##### **1. Thanh tra hành chính (số liệu tại các biểu số: 01/TTr, 02/TTr, 02/QLNN)**

###### **a) Việc triển khai các cuộc thanh tra (Biểu số 01/TTr)**

- Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: **01** cuộc (Trong đó: Số cuộc kỳ trước chuyển sang: **0**; số cuộc triển khai trong kỳ báo cáo: **01**).

- Về hình thức: Số cuộc theo kế hoạch: **01**; số cuộc đột xuất: **0**

###### **b) Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr)**

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: **01**, cụ thể:

*Thanh tra đối với Trường THPT Hùng Vương, huyện Krông Nô*: Kết luận số 1959/KL-SGDĐT ngày 28/11/2022 Kết luận thanh tra về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và người lao động; việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm.

- Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): **01**

- Phát hiện vi phạm: **0**

- Kiến nghị xử lý vi phạm: **0**

- Kiến nghị hoàn thiện (thêm mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra: **0**

### **c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr)**

- Tổng số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo: **01**, trong đó số kết luận được kiểm tra trực tiếp: **0**

- Tiến độ thực hiện kết luận:

+ Số kết luận đã hoàn thành việc thực hiện: **01**

+ Số kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện: **0**

- Kết quả thực hiện các kiến nghị về kinh tế, về trách nhiệm (*xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra*), về hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra: **0**

### **d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN)**

- Việc triển khai các cuộc thanh tra:

+ Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: **0**

+ Số cuộc đã ban hành kết luận: **0**

- Kết quả thanh tra, kiểm tra:

+ Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: **0**

+ Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: **0**

+ Kiến nghị xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra; kiến nghị xử lý về kinh tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra (nếu có): **0**

- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra:

+ Tổng số kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm phải thực hiện: **0**

+ Kết quả thực hiện các kiến nghị về trách nhiệm (*hành chính, hình sự*); về kinh tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản

quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra (nếu có): **0**

## **2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (Biểu số 06/TTr, 07/TTr)**

### **a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ báo cáo**

- Tổng số cuộc thực hiện: **05**, trong đó có 04 cuộc thanh tra và 01 cuộc kiểm tra.

+ Số cuộc triển khai từ kỳ trước chuyển sang: **0**

+ Số cuộc triển khai trong kỳ: **05** (trong đó: số cuộc thường xuyên: **0**; theo kế hoạch: **04**; đột xuất: **01**).

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu: Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật, của ngành GDĐT trong lĩnh vực giáo dục.

- Số cuộc đã ban hành kết luận: **04/05**, cụ thể:

+ *Thanh tra công tác xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 tỉnh Đắk Nông*: Kết luận số 1740/KL-SGDĐT ngày 26/10/2022 Kết luận thanh tra công tác xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 tỉnh Đắk Nông.

+ *Thanh tra đột xuất đối với Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh*: Kết luận số 1839/KL-SGDĐT ngày 09/11/2022 Kết luận thanh tra về việc thực hiện quy định về liên kết đào tạo; quy định về tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh.

+ *Thanh tra đối với Trường THPT Trần Phú, huyện Krông Nô*: Kết luận số 1981/KL-SGDĐT ngày 01/12/2022 Kết luận thanh tra việc thực hiện các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; kiểm định chất lượng giáo dục; công tác kiểm tra nội bộ và việc thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

+ *Kiểm tra đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Đắk Mil, huyện Đắk R'lấp, thành phố Gia Nghĩa (36 cơ sở giáo dục)*: Thông báo số 166/TB-SGDĐT ngày 09/12/2022 Thông báo kết quả kiểm tra công tác tuyển sinh đầu cấp và việc triển khai thực hiện nhiệm vụ đầu năm học 2022-2023; việc thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng các khoản (ngoài ngân sách) trong năm học 2022-2023; các biện pháp bảo đảm an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19.

+ *Thanh tra đối với Phòng GDĐT huyện Krông Nô*: đang thanh tra.

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra (đã ban hành kết luận): **39** tổ chức (*thanh tra đối với 03 tổ chức gồm: Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 tỉnh Đắk Nông, Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh, Trường THPT Trần Phú; kiểm tra đối với 36 cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Đắk Mil, huyện Đắk R'lấp, thành phố Gia Nghĩa*).

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra (chưa ban hành kết luận): **01** (*Phòng GDĐT huyện K rông Nô*).

**b) Kết quả thanh tra, kiểm tra**

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm: **0**

- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: **0**

**c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra**

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế (*số tiền vi phạm đã thu hồi; số tiền vi phạm đã xử lý khác*): **0**

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính (*số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu; số tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác*): **0**

- Xử lý hình sự (đã khởi tố số vụ, số đối tượng): **0**

**3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN)**

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về công tác thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: **03** (*Quyết định số 1029/QĐ-SGDĐT ngày 20/9/2022 của Sở GDĐT về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm học 2022-2023; Công văn số 1482/QĐ-SGDĐT ngày 19/9/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023; Quyết định số 1416/QĐ-SGDĐT ngày 12/12/2022 của Giám đốc Sở GDĐT về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023*).

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng được tổ chức; tổng số người tham gia: **0** lớp; **0** người.

**II. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐƯỢC UBND TỈNH GIAO TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 185/QĐ-UBND, KẾ HOẠCH SỐ 14/KH-UBND, CÔNG VĂN SỐ 503/TTr-P1**

- Sở GDĐT đã công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đã được Giám đốc Sở phê duyệt trên cổng/trang thông tin điện tử của Sở GDĐT.

- Công khai 100% các hoạt động thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý trên trang mạng internet (website) của cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ: <http://vanban.daknong.edu.vn/tim-kiem?tu-khoa=&loai-van-ban=ket-luan&co-quan-ban-hanh=so-giao-duc-va-dao-tao&date-min=&date-max=&go-search=>

- Tiếp nhận, xử lý, trả lời các thông tin phản ánh, kiến nghị, hỏi/đáp,... trực tuyến trên chuyên mục Hỏi/Đáp Giáo Dục tại địa chỉ: <http://daknong.edu.vn/hoi-dap-giao-duc>

- Ngoài ra, Sở GDĐT còn đăng tải công khai các thông tin về việc tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo tại địa chỉ:

<http://daknong.edu.vn/chuyen-muc/tiep-cong-dan>; công khai số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý thông tin tại địa chỉ <http://daknong.edu.vn/#>

### **III. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH THEO QUY ĐỊNH TẠI CÔNG VĂN SỐ 895/TTr-P1**

Trong Quý IV năm 2022, Sở SGDDT không có vụ việc cần thực hiện trách nhiệm giải trình theo Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

#### **B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2022**

#### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THANH TRA THEO QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 02/2021/TT-TTCP, CÔNG VĂN SỐ 405/TTr-VP**

##### **1. Thanh tra hành chính (số liệu tại các biểu số: 01/TTr, 02/TTr, 02/QLNN)**

##### **a) Việc triển khai các cuộc thanh tra (Biểu số 01/TTr)**

- Tổng số cuộc thực hiện trong kỳ: **04** cuộc (Trong đó: Số cuộc kỳ trước chuyển sang: **0**; số cuộc triển khai trong kỳ báo cáo: **04**).

- Về hình thức: Số cuộc theo kế hoạch: **04**; số cuộc đột xuất: **0**

##### **b) Kết luận thanh tra (Biểu số 01/TTr)**

- Tổng số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra: **04**, cụ thể:

+ *Thanh tra đối với Trường THPT Phan Chu Trinh và Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Cư Jút, huyện Cư Jút: Kết luận số 396/KL-SGDDT ngày 21/3/2022* Kết luận thanh tra về việc thực hiện trách nhiệm quản lý của người đứng đầu; các điều kiện cơ sở vật chất và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, lựa chọn, phân phối và sử dụng sách giáo khoa, triển khai dạy học trực tuyến; đảm bảo an toàn trường học trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn; công tác kiểm tra nội bộ cơ sở giáo dục tại Trường THPT Phan Chu Trinh và Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Cư Jút.

+ *Thanh tra đối với Trường THPT Quang Trung và Trường THPT Nguyễn Du, huyện Đắk Mil:*

Kết luận số 664/KL-SGDDT ngày 06/5/2022 Kết luận thanh tra về việc thực hiện đổi mới giáo dục đối từng cấp học, trình độ đào tạo; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học; trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng tại Trường THPT Quang Trung, huyện Đắk Mil.

Kết luận số 670/KL-SGDDT ngày 06/5/2022 Kết luận thanh tra về việc thực hiện đổi mới giáo dục đối từng cấp học, trình độ đào tạo; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học; trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng tại Trường THPT Nguyễn Du, huyện Đắk Mil.

+ *Thanh tra đối với Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh Đắk Nông, thành phố Gia Nghĩa*: Kết luận số 792/KL-SGDĐT ngày 23/5/2022 Kết luận thanh tra về việc chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học; việc thực hiện các quy định về công khai trong cơ sở giáo dục tại Trung tâm GDTX-NN, TH tỉnh Đắk Nông.

+ *Thanh tra đối với Trường THPT Hùng Vương, huyện Krông Nô*: Kết luận số 1959/KL-SGDĐT ngày 28/11/2022 Kết luận thanh tra về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và người lao động; việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo; việc thực hiện các quy định về dạy thêm, học thêm.

- Số đơn vị được thanh tra (đã ban hành kết luận thanh tra): **06**

- Phát hiện vi phạm: **0**

- Kiến nghị xử lý vi phạm: **0**

- Kiến nghị hoàn thiện (thêm mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ) cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra: **0**

### **c) Kết quả thực hiện kết luận thanh tra (Biểu số 02/TTr)**

- Tổng số kết luận thanh tra phải thực hiện trong kỳ báo cáo: **05**, trong đó số kết luận được kiểm tra trực tiếp: **0**

- Tiến độ thực hiện kết luận:

+ Số kết luận đã hoàn thành việc thực hiện: **05**

+ Số kết luận chưa hoàn thành việc thực hiện: **0**

- Kết quả thực hiện các kiến nghị về kinh tế, về trách nhiệm (*xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra*), về hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra: **0**

### **d) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN)**

Việc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng được lồng ghép trong các cuộc thanh tra hành chính đối với các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT, cụ thể:

- Việc triển khai các cuộc thanh tra:

+ Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: **01** (*thanh tra đối với 02 trường trung học phổ thông Nguyễn Du, Quang Trung, huyện Đắk Mil*).

+ Số cuộc đã ban hành kết luận: **01**

- Kết quả thanh tra, kiểm tra:

+ Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: **02**

- + Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: **0**
- + Kiến nghị xử lý hành chính, chuyển cơ quan điều tra; kiến nghị xử lý về kinh tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra (nếu có): **0**
- Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra:
- + Tổng số kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm phải thực hiện: **02**
- + Kết quả thực hiện các kiến nghị về trách nhiệm (*hành chính, hình sự*); về kinh tế, hoàn thiện cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan đến nội dung thanh tra (nếu có): **0**

## **2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (Biểu số 06/TTr, 07/TTr)**

### **a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ báo cáo**

- Tổng số cuộc thực hiện: **14**, trong đó:
- + Số cuộc triển khai từ kỳ trước chuyển sang: **0**
- + Số cuộc triển khai trong kỳ: **14** (trong đó: số cuộc thường xuyên: **0**; theo kế hoạch: **12**; đột xuất: **02**).

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu: Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật, của ngành GDĐT trong lĩnh vực giáo dục; thanh tra công tác tuyển sinh vào lớp 10; thanh tra Kỳ thi TN THPT năm 2022.

- Số cuộc đã ban hành kết luận: **13/14**, cụ thể:

+ *Thanh tra đột xuất đối với Trường PT DTNT THCS và THPT Đắk Song*: Kết luận số 231/KL-SGDĐT ngày 18/02/2022 Kết luận thanh tra về việc thực hiện công khai tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện chế độ đối với học sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc; thực hiện chế độ thâm niên, chế độ phép, tiền phụ cấp giờ dạy cho giáo viên thể dục - quốc phòng an ninh, tiền chế độ thi nghề phổ thông và tuyển sinh đầu cấp, công tác phí, truy lĩnh nâng lương đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Đắk Song.

+ *Thanh tra đối với Trường THPT Lương Thế Vinh, huyện Đắk Song và Trường THPT Trường Chinh, huyện Đắk R'lấp*:

Kết luận số 634/KL-SGDĐT ngày 29/4/2022 Kết luận thanh tra về việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục; việc dạy thêm, học thêm; các biện pháp đảm bảo an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường, bệnh thành tích trong giáo dục tại Trường THPT Lương Thế Vinh, huyện Đắk Song.

Kết luận số 636/KL-SGDĐT ngày 29/4/2022 Kết luận thanh tra về việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục; việc dạy thêm, học thêm; các biện pháp đảm bảo an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường, bệnh thành tích trong giáo dục tại Trường THPT Trường Chinh, huyện Đắk R'Lấp.

+ *Thanh tra đối với Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Đắk Glong và Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Tuy Đức:*

Kết luận số 698/KL-SGDĐT ngày 10/5/2022 Kết luận thanh tra về việc tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục bao gồm: ban hành văn bản quản lý nội bộ và phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng bộ máy tổ chức; thực hiện các quy định về công khai trong lĩnh vực giáo dục; công tác kiểm tra nội bộ và việc thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường tại Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Đắk Glong.

Kết luận số 699/KL-SGDĐT ngày 10/5/2022 Kết luận thanh tra về việc tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục bao gồm: ban hành văn bản quản lý nội bộ và phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng bộ máy tổ chức; thực hiện các quy định về công khai trong lĩnh vực giáo dục; công tác kiểm tra nội bộ và việc thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường tại Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Tuy Đức.

+ *Thanh tra đối với Phòng GDĐT huyện Đắk Glong (thanh tra đối với Phòng GDĐT huyện Đắk Glong và 10 cơ sở giáo dục trực thuộc Phòng):* Kết luận số 762KL-SGDĐT ngày 18/5/2022 Kết luận thanh tra về việc thực hiện quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục; quy hoạch, phát triển mạng lưới giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; công tác kiểm tra nội bộ tại Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục trực thuộc Phòng GDĐT huyện Đắk Glong.

+ *Thanh tra công tác tuyển sinh Kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2022-2023 (tại Trường THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh và Trường PT DTNT N'Trang Long tỉnh Đắk Nông):* Kết luận số 1182/KL-SGDĐT ngày 27/7/2022 Kết luận thanh tra về công tác tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2022-2023.

+ *Kiểm tra công tác chuẩn bị tổ chức thi Kỳ thi TN THPT năm 2022 tại các điểm thi trên địa bàn toàn tỉnh Đắk Nông (19 điểm thi):* Thông báo số 65/TB-SGDĐT ngày 04/7/2022 Thông báo kết quả kiểm tra về việc kiểm tra công tác chuẩn bị tổ chức thi Kỳ thi TN THPT năm 2022.

+ *Thanh tra công tác coi thi Kỳ thi TN THPT năm 2022 tỉnh Đắk Nông (19 điểm thi):* Kết luận số 1190/KL-SGDĐT ngày 27/7/2022 Kết luận thanh tra về việc thanh tra công tác coi thi Kỳ thi TN THPT năm 2022.

+ *Thanh tra công tác chấm thi Kỳ thi TN THPT năm 2022 tỉnh Đắk Nông:* Kết luận số 1298/KL-SGDĐT ngày 15/8/2022 Kết luận thanh tra về việc thanh tra công tác chấm thi Kỳ thi TN THPT năm 2022.



+ *Thanh tra công tác phúc khảo bài thi Kỳ thi TN THPT năm 2022 tỉnh Đắk Nông*: Kết luận số 1340/KL-SGDĐT ngày 23/8/2022 Kết luận thanh tra về việc thực hiện công tác phúc khảo bài thi Kỳ thi TN THPT năm 2022.

+ *Thanh tra công tác xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 tỉnh Đắk Nông*: Kết luận số 1740/KL-SGDĐT ngày 26/10/2022 Kết luận thanh tra công tác xét công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2022 tỉnh Đắk Nông.

+ *Thanh tra đột xuất đối với Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh*: Kết luận số 1839/KL-SGDĐT ngày 09/11/2022 Kết luận thanh tra về việc thực hiện quy định về liên kết đào tạo; quy định về tổ chức dạy học tiếng dân tộc thiểu số tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ, Tin học tỉnh.

+ *Thanh tra đối với Trường THPT Trần Phú, huyện Krông Nô*: Kết luận số 1981/KL-SGDĐT ngày 01/12/2022 Kết luận thanh tra việc thực hiện các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục; kiểm định chất lượng giáo dục; công tác kiểm tra nội bộ và việc thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

+ *Kiểm tra đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Đắk Mil, huyện Đắk R'lấp, thành phố Gia Nghĩa (36 cơ sở giáo dục)*: Thông báo số 166/TB-SGDĐT ngày 09/12/2022 Thông báo kết quả kiểm tra công tác tuyển sinh đầu cấp và việc triển khai thực hiện nhiệm vụ đầu năm học 2022-2023; việc thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng các khoản (ngoài ngân sách) trong năm học 2022-2023; các biện pháp bảo đảm an toàn trường học, phòng chống bạo lực học đường trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19.

+ *Thanh tra đối với Phòng GDĐT huyện Krông Nô*: đang thanh tra.

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra (đã ban hành kết luận): **99** tổ chức (*trong đó: thanh tra đối với 44 tổ chức, kiểm tra đối với 55 tổ chức*).

- Số tổ chức, cá nhân được thanh tra, kiểm tra (chưa ban hành kết luận): **01** (*Phòng GDĐT huyện Krông Nô*).

### **b) Kết quả thanh tra, kiểm tra**

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm: **01** (Trường PT DTNT THCS và THPT huyện Đắk Song).

- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra:

+ Việc thực hiện công khai tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ.

+ Việc thực hiện chế độ đối với học sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc.

+ Việc chi trả tiền nghỉ phép hàng năm cho giáo viên, nhân viên; tiền phụ cấp giờ dạy cho giáo viên thể dục - quốc phòng an ninh; tiền chế độ thi nghề phổ

thông và tuyển sinh đầu cấp; tiền công tác phí đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

**c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra**

- Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế (*số tiền vi phạm đã thu hồi; số tiền vi phạm đã xử lý khác*): 108.479.000 đồng.

- Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính (*số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu; số tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác*): **0**

- Xử lý hình sự (đã khởi tố số vụ, số đối tượng): **0**

**3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (Biểu số 02/QLNN)**

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về công tác thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng mới được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: **11** văn bản<sup>1</sup>.

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng được tổ chức; tổng số người tham gia: **01** lớp; **61** người.

**4. Xây dựng lực lượng (chỉ áp dụng đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm - Biểu số 01/QLNN)**

- Tổng số công chức trong kỳ báo cáo: **04**, trong đó: số thanh tra viên cao cấp: **0**, thanh tra viên chính: **0**, thanh tra viên: **04**.

- Biến động tăng, giảm số lượng công chức, viên chức, người lao động trong kỳ báo cáo: **0**

- Số người được chuyển đổi vị trí công tác: **0**

- Tổng số nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ngành Thanh tra: **01**; tổng số đã thực hiện: **01**, trong đó phân loại các khóa đào tạo nghiệp vụ: thanh tra viên: **0**; thanh tra viên chính: **01**; thanh tra viên cao cấp: **0**; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và các nghiệp vụ liên quan khác: **0**

- Số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có vi phạm và kết quả xử lý (tổng số cá nhân vi phạm, đã xử lý, đang và chưa xử lý): **0**

<sup>1</sup> Quyết định số 2638/QĐ-SGDĐT ngày 10/12/2021 của Sở GDĐT về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022; Kế hoạch số 02/KH-SGDĐT ngày 04/01/2022 của Sở GDĐT về việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2022; Kế hoạch số 02/KH-SGDĐT ngày 04/01/2022 của Sở GDĐT về việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2022; Kế hoạch số 21/KH-SGDĐT ngày 14/02/2022 của Sở GDĐT về công tác phổ biến giáo dục pháp luật; hoà giải cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật ngành GDĐT tỉnh Đắk Nông năm 2022; Công văn số 326/SGDĐT-TTr ngày 09/03/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022 của Bộ GDĐT; Công văn số 619/SGDĐT-TTr ngày 28/4/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật; hoà giải cơ sở; đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 36/KH-SGDĐT ngày 17/03/2022 của Sở GDĐT về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của ngành GDĐT tỉnh Đắk Nông năm 2022; Chương trình số 02/CTR-SGDĐT ngày 31/03/2022 của Sở GDĐT về việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; Quyết định số 1029/QĐ-SGDĐT ngày 20/9/2022 của Sở GDĐT về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm học 2022-2023; Công văn số 1482/QĐ-SGDĐT ngày 19/9/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn công tác kiểm tra nội bộ năm học 2022-2023; Quyết định số 1416/QĐ-SGDĐT ngày 12/12/2022 của Giám đốc Sở GDĐT về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023.

## **II. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐƯỢC UBND TỈNH GIAO TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 185/QĐ-UBND, KẾ HOẠCH SỐ 14/KH-UBND, CÔNG VĂN SỐ 503/TTr-P1**

- Sở GDĐT đã công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đã được Giám đốc Sở phê duyệt trên cổng/trang thông tin điện tử của Sở GDĐT.

- Công khai 100% các hoạt động thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý trên trang mạng internet (website) của cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ: <http://vanban.daknong.edu.vn/tim-kiem?tu-khoa=&loai-van-ban=ket-luan&co-quan-ban-hanh=so-giao-duc-va-dao-tao&date-min=&date-max=&go-search=>

- Tiếp nhận, xử lý, trả lời các thông tin phản ánh, kiến nghị, hỏi/đáp,... trực tuyến trên chuyên mục Hỏi/Đáp Giáo Dục tại địa chỉ: <http://daknong.edu.vn/hoi-dap-giao-duc>

- Ngoài ra, Sở GDĐT còn đăng tải công khai các thông tin về việc tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo tại địa chỉ: <http://daknong.edu.vn/chuyen-muc/tiep-cong-dan>; công khai số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý thông tin tại địa chỉ <http://daknong.edu.vn/#>

## **III. BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH THEO QUY ĐỊNH TẠI CÔNG VĂN SỐ 895/TTr-P1**

Trong năm 2022, Sở SGDDĐT không có vụ việc cần thực hiện trách nhiệm giải trình theo Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

### **C. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

#### **1. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác thanh tra**

- Thanh tra Sở GDĐT đã tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch thanh tra đã được phê duyệt.

- Chấp hành nghiêm túc Thông tư số 01/2014 TT-TTCTP ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định việc xây dựng, phê duyệt định hướng chương trình thanh tra, kế hoạch thanh tra; Thông tư số 06/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra; Chỉ thị số 1048/CT-BGDĐT ngày 28/4/2020 của Bộ GDĐT về việc tăng cường thanh tra giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và tự chủ giáo dục đại học và các văn bản pháp luật có liên quan.

#### **2. Việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng**

- Thanh tra sở đã kịp thời cập nhật, xây dựng Kế hoạch thanh tra theo định hướng đổi mới của Thanh tra Bộ GDĐT, Thanh tra tỉnh Đắk Nông và tổ chức thực hiện nghiêm túc.

- Chú trọng công tác tuyên truyền, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ quản lý, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành thực hiện nghiêm túc pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng.

- Về thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng: Sở GDĐT tổ chức việc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng lồng ghép trong các cuộc thanh tra hành chính tại các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT; đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục, quy định của pháp luật.

- Công tác tổ chức xây dựng lực lượng: 100% công chức Thanh tra Sở GDĐT đã được bổ nhiệm Thanh tra viên, 02 đồng chí đã được bồi dưỡng nghiệp vụ Thanh tra viên chính. Hằng năm, Sở GDĐT đều tổ chức lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công tác viên thanh tra giáo dục của Sở.

**3. Vai trò của cơ quan thanh tra trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước của cơ quan, tổ chức, cá nhân được thanh tra**

Thực hiện nghiêm túc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Sở GDĐT trong việc phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực tham nhũng và việc chấp hành chính sách pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước của cơ quan, tổ chức, cá nhân được thanh tra góp phần ngăn chặn kịp thời những dấu hiệu, hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng trong toàn Ngành.

**4. Nguyên nhân của những ưu điểm, của tồn tại, hạn chế, khuyết điểm (chủ quan, khách quan) và bài học kinh nghiệm**

- Ưu điểm: Thanh tra Sở GDĐT đã đổi mới công tác thanh tra theo đúng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT, Thanh tra Bộ GDĐT, Thanh tra tỉnh Đắk Nông và các cấp có thẩm quyền. Xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc Kế hoạch thanh tra đã đề ra.

- Tồn tại: Không

- Kinh nghiệm rút ra qua tổ chức, chỉ đạo và thực hiện công tác thanh tra: Tăng cường thanh tra, kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh sai phạm, xử lý, xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục đối với các cá nhân, tổ chức vi phạm (nếu có).

**D. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC THANH TRA TRONG QUÝ I NĂM 2022**

1. Hoàn thành các cuộc thanh tra, kiểm tra trong năm 2022 theo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 đã được phê duyệt. Triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023 đã được Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt tại Quyết định số 1416/QĐ-SGDĐT ngày 12/12/2022 về việc phê duyệt

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023. Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo chỉ đạo của Lãnh đạo Sở và các cấp có thẩm quyền.

2. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1048/CT-BGDĐT ngày 28/4/2020 của Bộ GDĐT về việc tăng cường thanh tra giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và tự chủ giáo dục đại học.

3. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giáo dục; quán triệt Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các quan điểm, định hướng của Đảng, Nhà nước về đổi mới giáo dục phổ thông và tự chủ giáo dục đại học. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các văn bản pháp luật quy định về xử lý hành chính nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về thanh tra của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành; tổ chức quán triệt sâu sắc vị trí, vai trò công tác thanh tra và trách nhiệm của các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành GDĐT đối với công tác thanh tra.

4. Tăng cường thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về giáo dục, pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc tiếp công dân và công tác phòng, chống tham nhũng. Tập trung thanh tra các nội dung về việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, học sinh và người lao động; việc thực hiện các khoản thu, chi ngoài ngân sách nhà nước; việc tổ chức dạy thêm, học thêm; việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018,... và các vấn đề nóng, những nội dung có nhiều dư luận bức xúc, báo đài phản ánh, các vấn đề được dư luận xã hội quan tâm.

5. Tăng cường phối hợp với cơ quan quản lý, thanh tra các cấp trong việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra tránh chồng chéo hoặc buông lỏng trong thanh tra, kiểm tra; tiến hành thanh tra, kiểm tra đúng theo quy định; chú trọng thực hiện kết luận thanh tra và xử lý sau thanh tra.

#### **E. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT:** Không

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác thanh tra trong Quý IV và tổng kết năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo./.

#### **Nơi nhận:**

- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VP, TTr, (Qy).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phan Thanh Hải**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH**

Số liệu Quý IV tính từ ngày 15/9/2022 đến ngày 14/12/2022

Số liệu năm tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022

(Kèm theo Báo cáo số ...../BC-SGDĐT, ngày...../12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng); đất (m<sup>2</sup>)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
	Tổng số	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền	Đất (m <sup>2</sup> )	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyển cơ quan điều tra		
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Quý IV	1	0	1	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Năm 2022	4	0	4	4	0	5	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Người lập: Nguyễn Thị Quyên

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA HÀNH CHÍNH**

**Số liệu Quý IV tính từ ngày 15/9/2022 đến ngày 14/12/2022**

**Số liệu năm tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022**

*(Kèm theo Báo cáo số ...../BC-SGDĐT, ngày...../12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m<sup>2</sup>)

Đơn vị	Kết luận thanh tra phải thực hiện		Tiến độ thực hiện kết luận		Thu hồi về ngân sách nhà nước				Xử lý khác về kinh tế				Xử lý hành chính				Chuyển cơ quan điều tra				Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)	
	Tổng số	Trong đó số kết luận được kiểm tra trực tiếp	Số kết luận đã hoàn thành	Số kết luận chưa hoàn thành	Tiền (Tr.đ)		Đất (m <sup>2</sup> )		Tiền (Tr.đ)		Đất (m <sup>2</sup> )		Tổng số phải xử lý		Xử lý trong kỳ		Đã chuyển cơ quan		Khởi tố trong kỳ		Tổng số kiến nghị phải hoàn thiện	Số kiến nghị đã thực hiện xong
					Tổng số tiền phải thu	Số tiền đã thu trong kỳ	Tổng số đất phải thu	Số đất đã thu trong kỳ	Tổng số tiền phải xử lý khác	Số tiền đã xử lý khác trong kỳ	Tổng số đất phải xử lý khác	Số đất đã xử lý khác trong kỳ	Tổ chức	Cá nhân	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đội tượng	Vụ	Đội tượng		
MS	1=3+4	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
Quý IV	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Năm 2022	5	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

**Người lập:** Nguyễn Thị Quyên

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

Số liệu Quý IV tính từ ngày 15/9/2022 đến ngày 14/12/2022

Số liệu năm tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022

(Kèm theo Báo cáo số ...../BC-SGDDT, ngày...../12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ						Số cuộc đã ban hành kết luận	Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra		Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra			Số tổ chức, cá nhân vi phạm			Tổng số tiền vi phạm (tiền và tài sản quy thành tiền)			Số tiền kiến nghị thu hồi (tiền và tài sản quy thành tiền)			Số tiền kiến nghị xử lý khác	Quyết định xử phạt hành chính được ban hành			Xử phạt vi phạm hành chính					Chuyển cơ quan điều tra	
	Tổng số	Phân loại						Tha nh tra	Kiê m tra	Than h tra	Kiê m tra	Tôn g số	Tổ chức	Cá nhâ n	Tổng số	Tổ chức	Cá nhâ n	Về tổ chức, đơn vị	Tổng số	Tổ chức	Cá nhâ n		Bằng tiền			Bằng hình thức khác		Vụ	Đối tượng			
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Thư ông xuy ên	Kê hoạc h	Đột xuất																	Tổ số	Tổ chức	Cá nhâ n	Tổ số	Tổ chức			Cá nhâ n	Tổ số	Tổ chức
MS	1=2+ 3=4+ 5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=1 3+14	13	14	15=16+17=18+ 21	16	17	18=19+20	19	20	21	22=2 3+24	23	24	25= 26+ 27	26	27	28= 29+ 30	29	30	31	32
Quý IV	5	0	5	0	4	1	4	3	36	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Năm 2022	14	0	14	0	12	2	13	44	55	0	0	1	1	0	108,479,000	108,479,000	0	108,479,000	108,479,000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Người lập: Nguyễn Thị Quyên



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN, QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT QUA THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH**

**Số liệu Quý IV tính từ ngày 15/9/2022 đến ngày 14/12/2022**

**Số liệu năm tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022**

*(Kèm theo Báo cáo số ...../BC-SGDĐT, ngày...../12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế (Tr.đ)						Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính						Đã khởi tố		Ghi chú
	Số tiền vi phạm đã thu hồi (tiền và tài sản quy thành tiền)			Số tiền vi phạm đã xử lý khác			Số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu (Tr.đ)			Số tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác					
	Tổng số	Về ngân sách nhà nước	Về tổ chức, đơn vị	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
MS	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12	13	14	15
<b>Quý IV</b>	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
<b>Năm 2022</b>	108,479,000	108,479,000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

**Người lập:** Nguyễn Thị Quyên

**TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA**

**Số liệu Quý IV tính từ ngày 15/9/2022 đến ngày 14/12/2022**

**Số liệu năm tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022**

*(Kèm theo Báo cáo số ...../BC-SGDĐT ngày ...../12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Số lượng công chức, viên chức, người lao động trong kỳ					Biến động trong kỳ		Số người được chuyển đổi vị trí công tác	Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ												Vi phạm và kết quả xử lý						Ghi chú	
	Tổng số	Trong đó				Tăng	Giảm		Tổng số	Trong đó												Tổng số cá nhân vi phạm		Đã xử lý		Đang và chưa xử lý		
		Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Khác					Nhu cầu	Đã thực hiện	Thanh tra viên		Thanh tra viên chính		Thanh tra viên cao cấp		Tiếp công dân, KN, TC		Khác		Hành chính	Hình sự	Hành chính	Hình sự	Hành chính		Hình sự
												Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện							
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	
<b>Quý IV</b>	4	0	0	4	0	0	0	0	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
<b>Năm 2022</b>	4	0	0	4	0	0	0	0	1	1	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		

**Người lập:** Nguyễn Thị Quyên

**CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỔ CÁO, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**Số liệu Quý IV tính từ ngày 15/9/2022 đến ngày 14/12/2022**

**Số liệu năm tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022**

*(Kèm theo Báo cáo số ...../BC-SGDĐT, ngày...../12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra, TCD, KN, TC, PCTN			Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, TCD, KN, TC, PCTN		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, TCD, KN, TC và PCTN						Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm					
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản bãi bỏ	Lớp	Người	Tổng số cuộc	Số cuộc đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Kiến nghị xử lý hành chính		Kiến nghị chuyển cơ quan điều tra		Tổng số kết luận phải thực hiện	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố	
									Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng		Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
<b>Quý IV</b>	3	0	0	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<b>Năm 2022</b>	11	0	0	1	61	1	1	2	0	0	0	0	2	0	0	0	0

**Người lập:** Nguyễn Thị Quyên